

Số: 451/TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Công nhận kết quả tuyển dụng và hoàn thiện hồ sơ đối với người trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 32/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-KHXH ngày 23/7/2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Quyết định số 1320/QĐ-KHXH ngày 03/11/2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam điều chỉnh một số nội dung tại Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phê duyệt kèm theo Quyết định số 919/QĐ-KHXH ngày 23/7/2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1429/QĐ-KHXH ngày 14/11/2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Quyết định số 1548/QĐ-KHXH ngày 27/11/2025 và Quyết định số 1549/QĐ-KHXH ngày 27/11/2025 Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch xem xét tiếp nhận vào làm viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-KHXH ngày 07/03/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc công nhận kết quả tuyển dụng của kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam,

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam thông báo công nhận kết quả tuyển dụng của kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (phụ lục kèm theo).



của kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam,

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam thông báo công nhận kết quả tuyển dụng của kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (phụ lục kèm theo).

* Về hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ để được miễn thi ngoại ngữ thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch sang tiếng Việt Nam kèm theo Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam, người trúng tuyển phải nộp các tài liệu minh chứng văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ và nộp trực tiếp tại Ban Tổ chức - Cán bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Phòng 604, Tầng 6, Tòa A, số 1 Liễu Giai, Ngọc Hà, Hà Nội, trong giờ hành chính các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu (từ ngày 09/3/2026 đến hết ngày 08/4/2026).

Lưu ý: Đối với trường hợp có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) thì nộp bản ghi quá trình công tác đóng bảo hiểm xã hội (có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội tính đến thời điểm hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng).

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định

để tham gia dự tuyển thi Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Văn bản này được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng và niêm yết tại trụ sở Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (số 1 Liễu Giai, Ngọc Hà, Hà Nội).

Nơi nhận:

- Chủ tịch Viện HL (để b/c);
- Ban Giám sát kỳ tuyển dụng (để phối hợp);
- Hội đồng tuyển dụng viên chức;
- Cổng thông tin điện tử Viện HL;
- Lưu: VT, TCCB.



**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**TRƯỞNG BAN BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ
Phạm Tất Thắng**

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

(Kèm theo Thông báo số 51/TTB-HDĐT ngày 7/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)

Phụ lục 1.1. Hình thức Thi tuyển

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Tổng điểm	điểm thi viết	điểm ưu tiên	Kết quả tuyển dụng
1	VC006	Đào Thị Ngọc Anh	25/10/1990	Nữ	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Cán bộ	40	40		Không trúng tuyển
2	VC009	Nguyễn Đức Anh	23/01/1998	Nam	Chuyên viên	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	43,5	38,5	5	Không trúng tuyển
3	VC015	Nguyễn Thị Phuong Anh	05/11/1992	Nữ	Chuyên viên	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	49	44	5	Không trúng tuyển
4	VC017	Phạm Thị Vân Anh	05/01/2001	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Đăng ủy Viện Hàn lâm	58	58		Không trúng tuyển
5	VC030	Đặng Minh Anh	26/07/2003	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	32	32		Không trúng tuyển
6	VC036	Đào Phương Anh	25/09/1980	Nữ	Chuyên viên	Viện Nghiên cứu Hán Nôm	52	52		Không trúng tuyển
7	VC043	Nguyễn Văn Chăm	05/10/1982	Nam	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	65	65		Trúng tuyển
8	VC045	Tạ Minh Châu	10/08/2002	Nữ	Chuyên viên	Viện Văn học	39	39		Không trúng tuyển
9	VC046	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	21/10/2002	Nữ	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Cán bộ	53	53		Trúng tuyển
10	VC055	Nguyễn Xuân Công	30/04/1991	Nam	Chuyên viên	Văn phòng Đăng ủy Viện Hàn lâm	43	43		Không trúng tuyển
11	VC057	Nguyễn Thị Thu Cúc	02/08/2000	Nữ	Chuyên viên	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	36,5	36,5		Không trúng tuyển
12	VC064	Lưu Thị Diệu	29/06/1997	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	73	73		Trúng tuyển

13	VC069	Hoàng Việt Dũng	10/09/1991	Nam	Chuyên viên	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	52	52		Trúng tuyển
14	VC074	Phạm Khánh Duy	10/06/2001	Nam	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	55,5	55,5		Trúng tuyển
15	VC077	Phạm Ngọc Duy	22/07/1990	Nam	Chuyên viên	Ban Quản lý dự án DTXDCN	25	25		Không trúng tuyển
16	VC086	Nguyễn Thùy Dương	16/08/2001	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	50,5	50,5		Trúng tuyển
17	VC095	Bùi Thị Kim Giang	10/09/1997	Nữ	Chuyên viên	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	43	43		Không trúng tuyển
18	VC099	Đỗ Thái Hà	19/09/1997	Nam	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Cán bộ	38	38		Không trúng tuyển
19	VC103	Hoàng Thu Hà	02/11/1990	nữ	Chuyên viên	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	52,5	52,5		Không trúng tuyển
20	VC116	Phạm Thu Hà	15/04/2000	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	22,5	22,5		Không trúng tuyển
21	VC121	Trần Thanh Hải	10/12/1997	Nam	Chuyên viên	Viện Văn học	9	9		Không trúng tuyển
22	VC140	Trần Gia Hiếu	17/07/1999	Nam	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Cán bộ	37	37		Không trúng tuyển
23	VC145	Lê Thị Hoa	19/08/1986	Nữ	Chuyên viên	Viện Văn học	55	55		Không trúng tuyển
24	VC148	Nguyễn Tiến Hòa	07/08/1999	Nam	Chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	24,5	24,5		Không trúng tuyển
25	VC152	Nguyễn Văn Hoan	03/01/2000	Nam	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Cán bộ	47,5	47,5		Không trúng tuyển
26	VC167	Lại Thị Huệ	08/09/2002	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	63	63		Trúng tuyển
27	VC172	Lê Quang Huy	31/07/2000	Nam	Chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	43	43		Không trúng tuyển
29	VC179	Trần Thị Khánh Huyền	04/02/1997	Nữ	Chuyên viên	Viện Thông tin Khoa học xã hội	53	53		Trúng tuyển
30	VC184	Vũ Khánh Huyền	26/12/1999	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	45,5	45,5		Không trúng tuyển

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

(Kèm theo Thông báo số 454/TTB-HDĐTĐ ngày 7/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)

Phụ lục 1.2. Hình thức Thi tuyển

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Tổng điểm	Điểm thi viết	Điểm ưu tiên	Kết quả tuyển dụng
1	VC192	Nguyễn Thị Thu Hương	23/08/1989	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	39	39		Không trúng tuyển
2	VC193	Nguyễn Thị Thanh Hương	28/12/1990	Nữ	Chuyên viên	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	31,5	31,5		Không trúng tuyển
3	VC196	Trần Tân Khải	20/08/2003	Nam	Chuyên viên	Viện Nghiên cứu Hàn Nôm	57	57		Trúng tuyển
4	VC198	Phạm Linh Khôi	14/08/1987	Nữ	Chuyên viên	Viện Văn học	45	45		Không trúng tuyển
5	VC199	Vũ Minh Khuê	21/08/2003	Nữ	Chuyên viên	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	45	45		Không trúng tuyển
6	VC201	Trần Thị Ngọc Kiên	23/12/1985	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	42	42		Không trúng tuyển
7	VC212	Lê Thị Phương Linh	13/02/1999	Nữ	Chuyên viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	40	40		Không trúng tuyển
8	VC213	Ngô Mai Linh	10/12/1997	Nữ	Chuyên viên	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	60	60		Trúng tuyển
9	VC221	Nguyễn Bảo Linh	10/10/1996	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	38,5	38,5		Không trúng tuyển
10	VC234	Trần Thị Lý	10/07/1989	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	30	30		Không trúng tuyển
11	VC235	Nguyễn Thị Mai	28/06/1985	Nữ	Chuyên viên	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	60	55	5	Trúng tuyển

118

12	VC238	Nguyễn Thanh Mai	30/09/1997	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	69	69		Trúng tuyển
13	VC241	Phan Nhật Minh	09/01/1999	Nam	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Cán bộ	32	32		Không trúng tuyển
14	VC242	Dương Anh Minh	30/04/1983	Nam	Chuyên viên	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	52	52		Trúng tuyển
15	VC246	Nguyễn Đoàn Tú Minh	28/03/2003	Nam	Chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	45,5	45,5		Không trúng tuyển
16	VC259	Đỗ Thị Quỳnh Nga	23/12/2002	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	50,5	50,5		Không trúng tuyển
17	VC261	Dương Văn Ngân	12/03/1986	Nam	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Cán bộ	59	59		Trúng tuyển
18	VC264	Nguyễn Duy Hà Ngân	22/12/2003	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	31	31		Không trúng tuyển
19	VC279	Đinh Việt Nhật	04/08/2000	Nam	chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	38	38		Không trúng tuyển
20	VC291	Vương Ngọc Phước	08/06/2000	Nam	Chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	51	51		Trúng tuyển
21	VC292	Trình Kế Phương	04/12/2000	Nam	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Cán bộ	51,5	51,5		Trúng tuyển
22	VC296	Lê Thị Hà Phương	21/10/1996	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	48	48		Không trúng tuyển
23	VC304	Trần Thị Phương	10/03/1990	Nữ	Chuyên viên	Viện Ngôn ngữ học	51,5	51,5		Trúng tuyển
24	VC317	Nguyễn Hùng Sơn	21/07/2002	Nam	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	37	37		Không trúng tuyển
25	VC330	Đỗ Phương Thảo	06/12/2002	Nữ	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Cán bộ	17	17		Không trúng tuyển
26	VC332	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/01/1997	Nữ	Chuyên viên	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	36	36		Không trúng tuyển
27	VC335	Lê Thị Phương Thảo	09/07/1998	Nữ	Chuyên viên	Viện Văn học	59	59		Trúng tuyển
28	VC337	Đoàn Thị Thảo	28/10/2002	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	52	52		Không trúng tuyển
29	VC339	Trần Thị Phương Thảo	27/10/1995	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	51,5	51,5		Trúng tuyển
30	VC346	Lê Tiến Thịnh	10/11/1986	Nam	Chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	43,5	43,5		Không trúng tuyển

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

(Kèm theo Thông báo số 451/TB-HDĐT ngày 7/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)

Phụ lục 1.3. Hình thức Thi tuyển

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Tổng điểm	Điểm thi viết	Điểm ưu tiên	Kết quả tuyển dụng
1	VC347	Chu Công Thọ	26/05/1987	Nam	Chuyên viên	Viện Nghiên cứu Hán Nôm	25,5	20,5	5	Không trúng tuyển
2	VC350	Nguyễn Thị Thủy	28/06/1990	Nữ	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Cán bộ	42,5	42,5		Không trúng tuyển
3	VC351	Phạm Thanh Thủy	18/11/1978	Nữ	Chuyên viên	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	23,5	23,5		Không trúng tuyển
4	VC363	Bùi Lê Anh Thư	23/10/1998	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	40,5	40,5		Không trúng tuyển
5	VC381	Phan Thị Ngọc Trâm	07/10/1994	Nữ	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Cán bộ	36	36		Không trúng tuyển
6	VC387	Võ Thị Thanh Trúc	20/03/1996	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	33	33		Không trúng tuyển
7	VC404	Nguyễn Lê Văn	17/12/2003	Nữ	Chuyên viên	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	51	51		Trúng tuyển
8	VC412	Lê Thảo Vy	19/05/1999	Nữ	Chuyên viên	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	62	62		Trúng tuyển
9	VC413	Nguyễn Thị Xuân	04/11/1985	Nữ	Chuyên viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	51	51		Trúng tuyển
10	VC071	Vũ Hoàng Dũng	14/10/1998	Nam	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác Quốc tế	37	37		Không trúng tuyển

M

11	VC105	Lê Thị Phương Hà	29/07/1999	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác Quốc tế	62,5	57,5	5	Trúng tuyển
12	VC134	Đông Thị Ngọc Hiền	28/02/2003	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác Quốc tế	47	42	5	Không trúng tuyển
13	VC161	Lê Thanh Hồng	08/01/2000	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác Quốc tế	48,5	43,5	5	Không trúng tuyển
14	VC173	Nguyễn Bảo Huy	24/01/2003	Nam	Chuyên viên Hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác quốc tế	66,5	66,5		Trúng tuyển
15	VC188	Vũ Thị Mai Hương	28/08/2000	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác quốc tế	52	52		Không trúng tuyển
16	VC215	Đào Phương Linh	05/10/1997	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác quốc tế	38,5	38,5		Không trúng tuyển
17	VC216	Vũ Thùy Linh	01/11/2004	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác Quốc tế	57	57		Trúng tuyển
18	VC217	Trần Mỹ Linh	26/05/2003	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác Quốc tế	44	44		Không trúng tuyển
19	VC265	Đỗ Thị Ngoan	07/04/1998	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác Quốc tế	31,5	31,5		Không trúng tuyển
20	VC269	Trần Minh Ngọc	05/09/2000	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác quốc tế	43,5	43,5		Không trúng tuyển
21	VC288	Đinh Thị Mỹ Oanh	06/02/2002	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Viện Thông tin Khoa học xã hội	79,25	74,25	5	Trúng tuyển
23	VC374	Trần Hà Trang	28/07/2000	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Ban Hợp tác Quốc tế	55,5	55,5		Không trúng tuyển
25	VC135	Nguyễn Thị Hiền	21/06/1991	Nữ	Văn thư viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	85	85		Trúng tuyển
26	VC133	Lê Thị Thu Hiền	14/03/1983	Nữ	Thư viện viên	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây	69	69		Trúng tuyển
27	VC326	Đỗ Tiến Thành	06/02/1996	Nam	Kỹ sư hạng III	Văn phòng Viện Hàn lâm	29,5	29,5		Không trúng tuyển
28	VC327	Hoàng Tiến Thành	28/04/1979	Nam	Kỹ sư hạng III	Văn phòng Viện Hàn lâm	50	50		Trúng tuyển
29	VC274	Ngô Lê Ngọc	19/11/1984	Nam	Công nghệ thông tin	Văn phòng Viện Hàn lâm	66,5	66,5		Trúng tuyển
30	VC308	Vũ Đăng Quang	11/05/2000	Nam	Công nghệ thông tin	Văn phòng Viện Hàn lâm	61	61		Trúng tuyển

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

(Kèm theo Thông báo số 451/TB-HDĐT ngày 7/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)

Phụ lục 1.4. Hình thức Thi tuyển

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Vị trí	Đơn vị đăng ký	Tổng điểm	Điểm bằng số	Điểm ưu tiên	Kết quả tuyển dụng
1	VC049	Thân Thị Hạnh Chi	10/12/2000	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	51,5	51,5		Không trúng tuyển
2	VC068	Vũ Mỹ Dung	06/03/1994	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	77	72	5	Không trúng tuyển
3	VC084	Nguyễn Thị Dương	21/10/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	56	56		Không trúng tuyển
4	VC090	Chu Văn Đạt	02/06/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	76	76		Trúng tuyển
5	VC109	Trần Thị Việt Hà	17/08/1997	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	92	92		Trúng tuyển
6	VC110	Nguyễn Thị Hoàng Hà	16/08/1991	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	36	36		Không trúng tuyển
7	VC111	Lê Thị Ngân Hà	01/01/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	91,5	91,5		Trúng tuyển
8	VC122	Vũ Trọng Phúc Hải	02/02/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	44,5	44,5		Không trúng tuyển
9	VC174	Nguyễn Đức Huy	05/12/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	32	32		Không trúng tuyển
10	VC183	Âu Thanh Huyền	01/03/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	52	47	5	Trúng tuyển
11	VC336	Nguyễn Phương Thảo	01/02/1996	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	94	94		Trúng tuyển

M

12	VC380	Vũ Minh Trang	28/12/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	73,5	73,5		Không trúng tuyển
13	VC384	Nguyễn Trần Minh Trí	17/04/1992	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	81	81		Trúng tuyển
14	VC411	Nguyễn Hoàng Vũ	01/05/2002	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	93,5	93,5		Trúng tuyển
15	VC002	Phan Trường An	17/05/2000	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	51,5	51,5		Không trúng tuyển
16	VC022	Trần Tú Anh	16/02/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	78,5	78,5		Trúng tuyển
17	VC023	Lê Quang Đức Anh	23/10/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	78	78		Trúng tuyển
18	VC073	Đặng Tuấn Dũng	22/09/2001	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	80,5	80,5		Trúng tuyển
19	VC089	Lê Đình Đài	22/11/2001	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	76	76		Trúng tuyển
20	VC150	Nguyễn Thị Minh Hòa	23/03/1998	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	52,5	52,5		Không trúng tuyển
21	VC170	Nguyễn Đức Hùng	06/08/2002	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	73,5	73,5		Không trúng tuyển
22	VC186	Nguyễn Đình Hưng	12/08/1991	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	84,5	84,5		Trúng tuyển
23	VC239	Phan Quỳnh Mai	02/01/2000	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	62	62		Không trúng tuyển
24	VC249	Trần Thị Hà My	13/02/1995	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	69	69		Trúng tuyển
25	VC297	Tô Thu Phương	20/10/2001	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	78,5	78,5		Trúng tuyển
26	VC312	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/11/1994	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	58	53	5	Không trúng tuyển
27	VC359	Trần Ngọc Thúy	05/08/1998	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	69,5	69,5		Không trúng tuyển
28	VC364	Trần Anh Thư	24/04/2000	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Triết học	36	36		Không trúng tuyển



MS

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

(Kèm theo Thông báo số 454/TB-HĐTD ngày 7/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)
Phụ lục 1.5. Hình thức Thi tuyển

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Tổng điểm	Điểm thi viết	Điểm ưu tiên	Kết quả tuyển dụng
1	VC025	Nguyễn Chi Anh	07/05/1998	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	60,5	60,5		Không trúng tuyển
2	VC059	Trần Mạnh Cường	07/03/2002	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	70	70		Trúng tuyển
3	VC067	Trần Thị Thu Dung	03/10/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	60,5	60,5		Không trúng tuyển
4	VC263	Khúc Thị Kim Ngân	02/12/1999	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	53	53		Không trúng tuyển
5	VC298	Nguyễn Thị Hoài Phương	10/06/1998	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	64,5	64,5		Không trúng tuyển
6	VC299	Vũ Hồng Mai Phương	30/09/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	67,5	67,5		Trúng tuyển
7	VC320	Nguyễn Ngô Thanh Tâm	16/04/1999	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	53	53		Không trúng tuyển
8	VC361	Nguyễn Thị Minh Thúy	20/01/1994	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	62	62		Không trúng tuyển
9	VC368	Vũ Lê Tích Tiến	04/11/2000	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	50,5	50,5		Không trúng tuyển
10	VC377	Lê Minh Trang	09/10/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	40,5	40,5		Không trúng tuyển
11	VC378	Phạm Thu Trang	12/11/1997	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	54,5	54,5		Không trúng tuyển

12	VC379	Trần Thùy Trang	09/01/2000	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Văn học	66,5	66,5		Trúng tuyển
13	VC065	Nguyễn Triền Duân	20/10/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	25,5	25,5		Không trúng tuyển
14	VC076	Phạm Duy	22/03/1987	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	30,5	30,5		Không trúng tuyển
15	VC223	Nguyễn Thị Diệu Linh	20/04/1999	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	72	72		Trúng tuyển
16	VC019	Nguyễn Nhật Anh	01/10/1996	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Văn hóa	51	51		Không trúng tuyển
17	VC096	Nguyễn Thị Hương Giang	15/02/1999	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Văn hóa	70,5	65,5	5	Trúng tuyển
18	VC097	Nguyễn Thị Hà Giang	01/05/1999	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Văn hóa	58,5	58,5		Không trúng tuyển
19	VC162	Trần Thị Hồng	11/08/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Văn hóa	55,5	55,5		Không trúng tuyển
20	VC190	Cao Thảo Hương	06/12/1990	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Văn hóa	91,5	91,5		Trúng tuyển
21	VC280	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	10/08/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Văn hóa	57	57		Không trúng tuyển
22	VC283	Đặng Viên Như	28/10/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Văn hóa	62	62		Không trúng tuyển
23	VC318	Phan Thị Kim Tâm	23/02/1997	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Văn hóa	88,5	88,5		Trúng tuyển
24	VC108	Nguyễn Thu Hà	12/12/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Khảo cổ học	79,5	79,5		Trúng tuyển
25	VC394	Chữ Đình Tuấn	03/09/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Khảo cổ học	67	67		Không trúng tuyển

MA

26	VC232	Lâm Kiêm Lợi	16/05/1995	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	82	82		Trúng tuyển
27	VC013	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	31/07/1994	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	76,5	76,5		Trúng tuyển
28	VC391	Đàm Quang Trung	14/02/1992	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	61,5	61,5		Không trúng tuyển

M2

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
(Kèm theo Thông báo số 454 /TB -HDDTD ngày 7/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)
Phụ lục 1.6. Hình thức Thi tuyển

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Tổng điểm	Điểm thi viết	Điểm ưu tiên	Kết quả tuyển dụng
1	VC001	Nguyễn Hà An	15/09/1998	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	37,5	37,5		Không trúng tuyển
2	VC138	Nguyễn Hoàng Hiệp	01/11/1997	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	67,5	62,5	5	Không trúng tuyển
3	VC144	Đậu Thị Quỳnh Hoa	11/07/1990	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	52,5	52,5		Trúng tuyển
4	VC164	Hồ Công Hợp	09/06/1998	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	70	70		Trúng tuyển
5	VC208	Tô Thanh Lê	15/11/2001	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	80	80		Trúng tuyển
6	VC324	Lê Minh Tân	23/03/1997	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	50	50		Trúng tuyển
7	VC373	Vũ Thị Thủy Trang	28/03/1999	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	32	32		Không trúng tuyển
8	VC383	Võ Thị Bích Trâm	28/10/1988	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	87,5	87,5		Trúng tuyển
9	VC053	Nguyễn Thành Chung	15/04/2001	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương	81	81		Trúng tuyển
10	VC082	Lê Thị Thủy Dương	13/01/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương	74,5	74,5		Không trúng tuyển

ME

11	VC083	Nguyễn Phan Thùy Dương	24/11/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	65,5	65,5		Không trúng tuyển
12	VC101	Phạm Thị Thu Hà	24/10/1994	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	63	58	5	Không trúng tuyển
13	VC102	Ngô Ngọc Hà	06/03/2000	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	80,5	80,5		Không trúng tuyển
14	VC155	Vũ Hải Hoàng	20/07/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	64,5	64,5		Không trúng tuyển
15	VC214	Đinh Thị Phương Linh	30/12/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	75,5	75,5		Không trúng tuyển
16	VC237	Nguyễn Trúc Mai	28/02/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	79,5	79,5		Không trúng tuyển
17	VC245	Nguyễn Quang Minh	08/10/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	54,5	54,5		Không trúng tuyển
18	VC255	Đinh Phương Nam	15/08/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	74	74		Không trúng tuyển
19	VC290	Lương Tấn Phúc	04/08/2000	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	74,5	74,5		Không trúng tuyển
20	VC295	Nguyễn Mai Phương	31/10/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	75	75		Không trúng tuyển
21	VC307	Nguyễn Tuấn Quang	08/07/1995	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	72	72		Không trúng tuyển
22	VC314	Nguyễn Quang Sáng	22/10/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	78,5	78,5		Không trúng tuyển
23	VC369	Nguyễn Thu Trà	29/06/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	76,5	76,5		Không trúng tuyển
24	VC372	Lê Thị Trang	10/07/2000	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	81	81		Không trúng tuyển
25	VC401	Nguyễn Đức Tùng	10/01/1989	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	83	83		Trúng tuyển
26	VC409	Trần Quang Việt	28/04/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương	Châu Á - Thái Bình Dương	77,5	77,5		Trúng tuyển



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

(Kèm theo Thông báo số 451/TB-HĐTD ngày 7/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)

Phụ lục 1.7. Hình thức Thi tuyển

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới tính	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Tổng điểm	Điểm thi viết	Điểm ưu tiên	Kết quả tuyển dụng
1	VC012	Bùi Mai Anh	14/10/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	53,5	53,5		Trúng tuyển
2	VC081	Ngô Vũ Thủy Dương	23/08/2001	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	59,5	59,5		Không trúng tuyển
3	VC100	Lê Khánh Hà	09/09/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	63,5	63,5		Trúng tuyển
4	VC132	Vũ Quang Hiền	25/12/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	50,5	50,5		Không trúng tuyển
5	VC143	Phạm Thanh Hoa	19/12/1999	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	69,5	69,5		Không trúng tuyển
6	VC178	Nguyễn Thị Thúy Huyền	04/05/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	75	75		Trúng tuyển
7	VC205	Nguyễn Lê Tùng Lâm	12/10/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	52	52		Trúng tuyển
8	VC210	Trần Tùng Linh	14/03/1997	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	66	66		Trúng tuyển
9	VC229	Nguyễn Thế Duy Long	01/09/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	74	74		Trúng tuyển
10	VC251	Hà Tú Mỹ	21/08/2000	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	29	29		Không trúng tuyển
11	VC294	Nguyễn Thị Thu Phương	15/05/2000	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	51,5	51,5		Không trúng tuyển
12	VC405	Nguyễn Lê Thanh Vân	24/10/1999	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	50,5	50,5		Không trúng tuyển

M

13	VC080	Mai Thị Mỹ Duyên	10/11/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	57	57		Không trúng tuyển
14	VC119	Nguyễn Diệp Hà	01/08/1998	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	76	76		Trúng tuyển
15	VC126	Nguyễn Thị Hồng Hanh	27/10/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	62	62		Không trúng tuyển
16	VC130	Đỗ Khánh Hằng	30/09/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	56,5	56,5		Không trúng tuyển
17	VC159	Trần Việt Hoàng	19/03/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	58	58		Không trúng tuyển
18	VC160	Nguyễn Lam Hoàng	04/09/2000	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	75	75		Trúng tuyển
19	VC168	Hoàng Thị Thanh Huê	30/12/1996	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	81	81		Trúng tuyển
20	VC175	Phạm Ngọc Quang Huy	14/04/2000	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	52	52		Không trúng tuyển
21	VC203	Bùi Thị Lan	20/03/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	65	60	5	Không trúng tuyển
22	VC284	Phan Tâm Như	15/09/2001	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	66	66		Không trúng tuyển
23	VC328	Cao Phương Thao	15/10/1998	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	75	75		Trúng tuyển
24	VC033	Nguyễn Thảo Anh	05/05/1993	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	41	41		Không trúng tuyển
25	VC035	Nguyễn Thị Hải Anh	02/07/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	62	62		Không trúng tuyển
26	VC078	Nguyễn Xuân Duy	03/06/2002	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	81	81		Trúng tuyển
27	VC176	Võ Quang Huy	24/09/1998	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	46	46		Không trúng tuyển
28	VC209	Hà Thị Lệ	06/09/2000	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Xã hội học và Tâm lý học	36,5	31,5	5	Không trúng tuyển

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

(Kèm theo Thông báo số 459 /TB-HĐTD ngày 7/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)

Phụ lục 1.8. Hình thức Thi tuyển

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Tổng điểm	Điểm thi viết	Điểm ưu tiên	Kết quả tuyển dụng
1	VC018	Lê Hoàng Anh	26/06/1999	Nam	Biên tập viên	Viện Sử học	34	34		Không trúng tuyển
2	VC072	Hà Quang Dũng	10/07/2003	Nam	Biên tập viên	Viện Sử học	62	62		Không trúng tuyển
3	VC149	Đỗ Thị Hòa	25/02/1997	Nữ	Biên tập viên	Viện Triết học	55	55		Trúng tuyển
4	VC180	Tạ Khánh Huyền	18/10/2002	Nữ	Biên tập viên	Nhà xuất bản và Tạp chí khoa học xã hội	72	72		Trúng tuyển
5	VC181	Cán Thị Huyền	06/07/1997	Nữ	Biên tập viên	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội	62	62		Không trúng tuyển
6	VC182	Nguyễn Thị Huyền	13/03/1986	Nữ	Biên tập viên	Viện Sử học	83	78	5	Trúng tuyển
7	VC189	Bùi Thị Xuân Hương	21/07/1983	Nữ	Biên tập viên	Nhà xuất bản và Tạp chí khoa học xã hội	60	60		Không trúng tuyển
8	VC281	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	31/12/1994	Nữ	Biên tập viên	Nhà xuất bản và Tạp chí khoa học xã hội	63	63		Không trúng tuyển
9	VC334	Lê Phương Thảo	08/06/2000	Nữ	Biên tập viên	Nhà xuất bản và Tạp chí khoa học xã hội	36	36		Không trúng tuyển

M4

10	VC344	Nguyễn Đức Thăng	10/01/1997	Nam	Biên tập viên	Viện Triết học	40	40		Không trúng tuyển
11	VC353	Nguyễn Thị Thanh Thủy	14/10/1981	Nữ	Biên tập viên	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	34	34		Không trúng tuyển
12	VC357	Lâm Minh Thúy	05/07/1992	Nữ	Biên tập viên	Viện Sử học	50	50		Không trúng tuyển
13	VC392	Nhữ Thành Trung	09/07/1997	Nam	Biên tập viên	Viện Triết học	43	43		Không trúng tuyển
14	VC403	Huyền Thị Kim Uyên	30/07/2000	Nữ	Biên tập viên	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	50	50		Trúng tuyển
15	VC406	Lê Túc Vân	11/12/2001	Nữ	Biên tập viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	68,5	68,5		Trúng tuyển
16	VC027	Đinh Thị Lan Anh	24/09/1992	Nữ	Kế toán viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	33	33		Không trúng tuyển
17	VC113	Khuất Việt Hà	26/04/2003	Nữ	Kế toán viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	10	10		Không trúng tuyển
18	VC128	Nguyễn Thị Minh Hằng	28/04/2001	Nữ	Kế toán viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	38,5	38,5		Không trúng tuyển
20	VC151	Trần Thị Hòa	28/02/1989	Nữ	Kế toán viên	Viện Văn học	81	81		Trúng tuyển
21	VC191	Nguyễn Thu Hương	15/06/1995	Nữ	Kế toán viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	79,5	79,5		Trúng tuyển
22	VC250	Trần Trà My	25/03/2003	Nữ	Kế toán viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	51	51		Trúng tuyển
23	VC272	Đinh Cao Thạch Ngọc	07/10/2000	Nữ	Kế toán viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	39	39		Không trúng tuyển

24	VC302	Lại Thu Phương	19/12/1998	Nữ	Kế toán viên	Ban Quản lý dự án DTXDCN	38	38		Không trúng tuyển
25	VC340	Đỗ Thị Thắm	27/03/1986	Nữ	Kế toán viên	Ban Quản lý dự án DTXDCN	50,5	50,5		Trúng tuyển NV2
26	VC366	Vũ Thị Thủy Tiên	31/01/1998	Nữ	Kế toán viên	Văn phòng Viện Hàn lâm	69,5	69,5		Trúng tuyển
27	VC107	Lê Thanh Hà	14/10/1990	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Ngôn ngữ học	75	75		Trúng tuyển
28	VC343	An Quang Thắng	09/02/1983	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Ngôn ngữ học	72,5	72,5		Không trúng tuyển
29	VC375	Ngô Hương Trang	23/06/1987	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Ngôn ngữ học	87	87		Trúng tuyển

M

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

(Kèm theo Thông báo số 45/TB-HĐTD ngày 2/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)

Phụ lục 1.9. Hình thức Thi tuyển

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới tính	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Tổng điểm	điểm thi Việt	Điểm ưu tiên	Kết quả tuyển dụng
1	VC042	Trịnh Thu Cẩm	28/06/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	39	39		Không trúng tuyển
2	VC371	Nguyễn Thu Trang	31/10/1998	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	80	80		Trúng tuyển
3	VC390	Nguyễn Thành Trung	26/12/2000	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	82	82		Trúng tuyển
4	VC061	Nguyễn Minh Diệp	25/03/1998	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	51,5	51,5		Trúng tuyển
5	VC070	Lê Tuấn Dũng	07/01/1991	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	48	48		Không trúng tuyển
6	VC141	Lê Văn Hiếu	21/10/2000	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	66,5	66,5		Trúng tuyển
7	VC244	Nguyễn Hà Minh	02/07/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	41,3	41,3		Không trúng tuyển
8	VC031	Tạ Thị Hoàng Anh	11/03/1998	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	51	51		Không trúng tuyển
9	VC040	Trần Ngọc Bảo	26/05/2002	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	61	61		Trúng tuyển

MA

10	VC117	Nguyễn Thị Thu Hà	25/05/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	54	54		Không trúng tuyển
11	VC129	Đình Thanh Hằng	11/02/1999	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	57,5	57,5		Không trúng tuyển
12	VC136	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/11/2002	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	77	77		Trúng tuyển
13	VC142	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/1996	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	62	62		Không trúng tuyển
14	VC200	Lê Minh Khuê	13/01/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	56,25	56,25		Không trúng tuyển
15	VC202	Phạm Thị Lan	22/03/2001	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	73,75	73,75		Trúng tuyển
16	VC207	Lưu Hồng Lê	03/03/1997	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	62,25	62,25		Không trúng tuyển
17	VC224	Phan Thùy Linh	26/10/2001	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	73	73		Trúng tuyển
18	VC226	Vũ Thị Ngọc Linh	30/12/2001	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	64,5	64,5		Không trúng tuyển
19	VC228	Doãn Thị Loan	16/10/1992	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	76,5	76,5		Trúng tuyển
20	VC233	Nguyễn Hiền Lương	06/12/2000	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	61,25	61,25		Không trúng tuyển
21	VC260	Đặng Hồng Nga	02/10/2001	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	61,25	61,25		Trúng tuyển
22	VC275	Trương Hồng Ngọc	06/01/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	22	22		Không trúng tuyển
23	VC277	Bùi Phạm Hồng Ngọc	18/03/2003	Nữ	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	46,75	46,75		Không trúng tuyển
24	VC341	Nguyễn Cao Thăng	06/06/2000	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nhà nước và Pháp luật	56,25	56,25		Không trúng tuyển

25	VC039	Phạm Văn Bảo	03/08/2000	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	62	62		Không trúng tuyển
26	VC054	Trần Anh Công	19/05/1986	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	81	81		Không trúng tuyển
27	VC230	Hoàng Văn Long	30/11/2003	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	87	87		Trúng tuyển
28	VC306	Bùi Tuấn Quang	22/12/2002	Nam	Nghiên cứu viên	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	89	89		Trúng tuyển

MS

**DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025 CỦA
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**
(Kèm theo Thông báo số 451/TB-KHXH ngày 7/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)

PHỤ LỤC 2: HÌNH THỨC XÉT TUYỂN

I. Xét tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ ...

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng điểm	Điểm thi (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Kết quả xét tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
1	01	Phạm Thùy Dương	22/5/1991	89	89	Không	Trúng tuyển	Nghiên cứu nghiên cứu về văn hóa ngôn từ và nghệ thuật văn học	Viện Nghiên cứu Văn hóa
2	02	Nguyễn Thị Thu Hương	18/10/1995	86	86	Không	Trúng tuyển	Nghiên cứu về an sinh xã hội và công tác xã hội	Viện Xã hội học và Tâm lý học
3	03	Trần Thanh Giang	22/12/1996	90,6	90,6	Không	Trúng tuyển	Nghiên cứu viên nghiên cứu về tâm lý học văn hóa	Viện Xã hội học và Tâm lý học
4	04	Nguyễn Phúc Lộc	02/9/1996	91,2	91,2	Không	Trúng tuyển	Nghiên cứu viên nghiên cứu về tâm lý học xã hội và tâm lý học ứng dụng	Viện Xã hội học và Tâm lý học
5	05	Trần Kim Bá	03/7/1989	80	80	Không	Trúng tuyển	Nghiên cứu viên nghiên cứu về khu vực Nam Á	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu phi
6	06	An Thị Bích Đào	12/8/2000	60,8	60,8	Không	Không trúng tuyển	Nghiên cứu viên nghiên cứu về chính trị, quan hệ quốc tế Nga và SNG	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ

M

7	07	Đinh Lê Hồng Giang	29/11/1992	92	92	Không	Trúng tuyển	Nghiên cứu viên về chính trị, quan hệ quốc tế của Nga và SNG	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ
8	08	Nguyễn Thị Thu Giang	30/7/1987	65,2	65,2	Không	Không trúng tuyển	Nghiên cứu viên nghiên cứu về kinh tế quốc tế, chính trị, quan hệ quốc tế các nước thuộc Mỹ Latinh	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ
9	09	Nguyễn Anh Nam	02/12/1981	78	78	Không	Trúng tuyển	Nghiên cứu viên nghiên cứu về chính trị, quan hệ quốc tế của Nga và SNG	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ
10	10	Lê Thị Thu Trang	14/12/1981	66,8	66,8	Không	Trúng tuyển	Nghiên cứu viên nghiên cứu về kinh tế quốc tế, chính trị, quan hệ quốc tế các nước thuộc Mỹ Latinh	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ
11	12	Phạm Minh Thủy	27/4/1993	85,4	85,4	Không	Trúng tuyển	Giảng viên về Quản lý giáo dục	Học viện Khoa học xã hội
12	13	Phạm Ngọc Tuấn	05/3/1974	80,0	80,0	Không	Trúng tuyển	Giảng viên về ngôn ngữ	Học viện Khoa học xã hội

II. Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng điểm	Điểm thi (phòng vấn)	Điểm ưu tiên	Kết quả xét tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
1	11	Tạ Minh Anh	31/10/2002	84	84	Không	Trúng tuyển	Nghiên cứu viên	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025 CỦA
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
(Kèm theo Thông báo số **451** /TB-HD/TĐ ngày **7** /3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)

PHỤ LỤC 3: HÌNH THỨC TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIÊN CHỨC

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Kết quả xét tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
1	Nguyễn Văn Dần	2/8/1986	Trúng tuyển	Chuyên viên quản trị công số	Văn phòng Viện Hàn lâm
2	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	8/11/1975	Trúng tuyển	Biên tập viên	Viện Văn học
3	Nguyễn Thị Doan	2/1/1983	Trúng tuyển	Chuyên viên Thủ quỹ	Viện NC Châu Á- Thái Bình Dương
4	Nguyễn Thị Ánh Thuận	15/1/1985	Trúng tuyển	Chuyên viên Hợp tác quốc tế	Viện NC Châu Á- Thái Bình Dương
5	Nguyễn Thị Ngọc Mai	24/9/1989	Trúng tuyển	Nghiên cứu viên: Nghiên cứu về khu vực Châu Phi	Viện NC Nam Á, Tây Á và Châu Phi
6	Hoàng Thị Thảo	26/5/1989	Trúng tuyển	Kế toán viên	Viện NC Hán Nôm
7	Đào Thị Huệ	24/1/1987	Trúng tuyển	Biên tập viên	Viện NC Hán Nôm
8	Nguyễn Thị Hà	10/11/1981	Trúng tuyển	Văn thư viên	Viện Thông tin Khoa học xã hội

9	Nguyễn Duy Phú	1/12/1987	Trúng tuyển	Công nghệ thông tin	Viện Thông tin Khoa học xã hội
10	Nguyễn Thị Nga	15/1/1983	Trúng tuyển	Di sản văn	Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam
11	Nguyễn Thị Thủy Ly	9/3/1988	Trúng tuyển	Chuyên viên hành chính văn phòng	Nhà xuất bản và Tạp chí KHXH
12	Lê Thị Quỳnh Anh	20/6/1987	Trúng tuyển	Chuyên viên hành chính văn phòng	Nhà xuất bản và Tạp chí KHXH
13	Nguyễn Thị Minh Huệ	8/10/1978	Trúng tuyển	Chuyên viên quản lý phát hành sách	Nhà xuất bản và Tạp chí KHXH
14	Nguyễn Thị Thu Huyền	30/1/1977	Trúng tuyển	Chuyên viên kế hoạch sản xuất, chế bản	Nhà xuất bản và Tạp chí KHXH
15	Nguyễn Quốc Khánh	31/3/1980	Trúng tuyển	Biên tập viên	Nhà xuất bản và Tạp chí KHXH
16	Lê Kim Dung	18/10/1982	Trúng tuyển	Biên tập viên	Nhà xuất bản và Tạp chí KHXH
17	Trần Lệ Thu	19/1/1984	Trúng tuyển	Biên tập viên	Nhà xuất bản và Tạp chí KHXH
18	Quê Thị Mai Hương	25/7/1981	Trúng tuyển	Biên tập viên	Nhà xuất bản và Tạp chí KHXH

19	Bùi Thanh Hải	10/9/1988	Trúng tuyển	Chuyên viên kế hoạch đầu tư	Ban Tài chính và Quản lý Khoa học
20	Trần Thị Mai Loan	7/7/1984	Trúng tuyển	Thư viện viên	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới
21	Trần Thị Phương Ngọc	11/2/1986	Trúng tuyển	Chuyên viên hành chính văn phòng	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới
22	Phạm Thúy Ngân	06/7/1992	Trúng tuyển	Chuyên viên hành chính văn phòng	Viện Xã hội học và Tâm lý học
23	Trương Thị Thu Hiền	10/10/1991	Trúng tuyển	Biên tập viên	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững
24	Đặng Thị Giang	12/01/1992	Trúng tuyển	Chuyên viên quản lý khoa học	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững
25	Nguyễn Trí Công	11/5/1989	Trúng tuyển	Chuyên viên Quản lý đào tạo	Học viện Khoa học xã hội
26	Nông Thị Nhung	19/9/1984	Trúng tuyển	Giảng viên về tâm lý học	Học viện Khoa học xã hội

MS